

Số: 35 /2019/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thống kê tại Tờ trình số 12/TTr-CTK ngày 30 tháng 8 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2019.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thống kê; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ quan và tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /...*th*

Nơi nhận: *nh*

- Như Điều 3;
- Tổng cục Thống kê (Bộ KH và ĐT);
- Cục Kiểm tra VB QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng, các Ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các tổ chức CT - XH tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- CSDLQG về PL - Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm TH-CB;
- Lưu: VT, P. TH^{Cầm}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Phóng

QUY CHẾ

Phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 35 /2019/QĐ-UBND

ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng áp dụng, nguyên tắc, nội dung, phương thức, thời gian và trách nhiệm phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

a) Nâng cao hiểu biết pháp luật của đội ngũ công chức và người lao động trong ngành Thống kê; nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật về thống kê, kiến thức thống kê của các đối tượng khác trong xã hội;

b) Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc chấp hành pháp luật của công chức và người lao động trong ngành Thống kê; chấp hành pháp luật thống kê của các đối tượng cung cấp, sử dụng thông tin thống kê nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng thông tin thống kê góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước bằng pháp luật trong lĩnh vực này.

2. Yêu cầu

a) Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê cần bám sát các văn bản quy phạm pháp luật và quy định về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực thống kê.

b) Đa dạng hoá các hình thức, bảo đảm sự kết hợp hài hoà giữa hình thức phổ biến, giáo dục và tuyên truyền kiến thức thống kê với các hình thức mới đang được áp dụng có hiệu quả trong thực tiễn. Lựa chọn nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền kiến thức thống kê phù hợp với từng đối tượng, địa bàn.

c) Bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện, phù hợp, hiệu quả. Bảo đảm các nhóm đối tượng được phổ biến, giáo dục và tuyên truyền kiến thức thống kê nhận thức rõ quyền và nghĩa vụ trong việc chấp hành pháp luật về thống kê nhằm mục đích nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về thống kê trong cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, đơn vị, người làm công tác thống kê trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, bao gồm:

- a) Cục Thống kê; Chi cục Thống kê các huyện, thị xã, thành phố;
- b) Các sở, ban, ngành;
- c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- d) Người làm công tác thống kê tại Điểm a, b, Khoản 1 Điều này; Công chức Thống kê cấp xã; người làm công tác thống kê trong các doanh nghiệp và người được cơ quan thống kê trưng tập làm điều tra viên thống kê.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh (gọi chung là đối tượng sử dụng thông tin thống kê).

3. Không áp dụng Quy chế này đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động thống kê và sử dụng thông tin thống kê ngoài thống kê Nhà nước.

Điều 4. Nguyên tắc phổ biến

1. Việc phổ biến thông tin thống kê Nhà nước phải tiến hành có tổ chức, theo quy định của Luật Thống kê, chính sách phổ biến thông tin thống kê Nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật khác.

2. Có sự phân công, phân cấp, rõ ràng; xác định cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai thực hiện các hoạt động phổ biến thông tin thống kê.

3. Thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh thu thập, tổng hợp bảo đảm được phổ biến kịp thời, đầy đủ, khách quan, minh bạch và phù hợp với nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

4. Bảo đảm việc tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin thống kê Nhà nước đã phổ biến được dễ dàng, thuận tiện, bình đẳng và hiệu quả. Bảo đảm tính khả thi, phù hợp với khả năng hiện có về nguồn thông tin thống kê và các nguồn lực khác.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Loại thông tin thống kê được phổ biến

1. Loại thông tin thống kê do Cục Thống kê phổ biến

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc trách nhiệm phổ biến;

b) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, năm (gọi tắt là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội);

- c) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê chính thức hàng năm;
- d) Thông tin thống kê thuộc Niên giám thống kê hàng năm;
- đ) Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia và những thông tin thống kê đánh giá tác động, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội khác;
- e) Thông tin thống kê của các cuộc điều tra được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì;
- g) Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến; Kết quả một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê theo quy định.

2. Loại thông tin thống kê do sở, ban, ngành phổ biến

- a) Kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và ủy quyền sở, ban, ngành tiến hành công bố và phổ biến;
- b) Thông tin thuộc sở, ban, ngành quản lý gồm: Báo cáo tháng, quý, năm, kế hoạch, quy hoạch, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, thông tin số liệu khác do sở, ban, ngành thực hiện hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền (*trừ các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã khi chưa được Cục Thống kê công bố*).

3. Loại thông tin thống kê do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phổ biến

- a) Kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định và ủy quyền Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tiến hành công bố và phổ biến;
- b) Các thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quản lý gồm: Báo cáo tình hình kinh tế xã hội tháng, quý, năm, kế hoạch, quy hoạch, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, thông tin số liệu khác do Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền (*trừ các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã khi chưa được Cục Thống kê công bố*).

Điều 6. Những thông tin thống kê nghiêm cấm phổ biến

- 1. Thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật Nhà nước.
- 2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho phổ biến.
- 3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng quy định và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.
- 4. Thông tin thống kê phục vụ lợi ích riêng của các tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

Điều 7. Xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê

1. Sản phẩm thông tin thống kê là kết quả của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó thể hiện dưới dạng văn bản in trên giấy hoặc dạng thông tin điện tử.

2. Việc xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê phải đáp ứng các yêu cầu chủ yếu sau đây:

a) Số lượng, chủng loại sản phẩm thông tin về cơ bản đáp ứng, phù hợp với từng loại tin và đối tượng sử dụng thông tin, hợp thành Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê thống nhất, đồng bộ, thiết thực, khả thi và hiệu quả; hàng năm phải tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện;

b) Thông tin trong mỗi sản phẩm phải bảo đảm các tiêu chuẩn chất lượng: Tính phù hợp, tính kịp thời, tính chính xác, khả năng giải thích, tính so sánh, tính thống nhất và các tiêu chuẩn chất lượng khác;

c) Định dạng sản phẩm, tên sản phẩm, hệ thống chỉ tiêu, thiết kế bảng biểu, ngôn ngữ biên soạn phải được chuẩn hoá.

3. Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh được xây dựng hàng năm, bao gồm: Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê của Cục Thống kê, của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoàn chỉnh hệ thống sản phẩm thông tin thống kê Nhà nước

a) Các sản phẩm thông tin thống kê biên soạn và phổ biến định kỳ bao gồm một số sản phẩm chủ yếu: Các báo cáo thống kê ngắn hạn (tháng, quý, năm); niên giám thống kê; kết quả các cuộc điều tra thống kê trong Chương trình điều tra thống kê Quốc gia và các cuộc điều tra định kỳ khác;

b) Các sản phẩm thông tin thống kê biên soạn và phổ biến không định kỳ, bao gồm một số sản phẩm chủ yếu sau: Các báo cáo thống kê đột xuất; kết quả các cuộc điều tra do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định để phục vụ nhiệm vụ kinh tế của địa phương.

Điều 8. Xây dựng và công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê

1. Lịch phổ biến thông tin thống kê là thời gian biểu ấn định việc phổ biến thông tin thống kê do cơ quan, tổ chức thống kê hoặc cơ quan, tổ chức phổ biến thông tin thống kê soạn thảo và công bố, được dùng làm căn cứ để tiến hành hoạt động phổ biến thông tin thống kê và giúp cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết trước để chủ động tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin.

2. Trước ngày 05 tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm xây dựng hoàn chỉnh lịch phổ biến thông tin thống kê (*theo mẫu tại Phụ lục kèm theo*) gửi Cục Thống kê tổng hợp, quyết định, công bố công khai lịch phổ biến đối với những thông tin thống kê phổ biến trong năm kế tiếp.

Việc các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố công khai lịch phổ biến thông tin thống kê là trên cơ sở quyết định của Cục trưởng Cục Thống kê để thông báo rộng rãi cho các cơ quan, cá nhân biết; các

cơ quan, đơn vị không tự xây dựng và công bố lịch phổ biến thông tin thống kê riêng cho đơn vị mình.

3. Trên cơ sở lịch phổ biến thông tin thống kê của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng, phổ biến trong năm kế tiếp, Cục Thống kê tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 15 tháng 12 hàng năm đồng thời thông báo công khai rộng rãi để các cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê biết.

4. Ngoài những thông tin thống kê đã được quy định thời hạn phổ biến, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm căn cứ vào nhu cầu sử dụng thông tin thống kê của các cơ quan, tổ chức, cá nhân để quy định Lịch phổ biến các thông tin thống kê kinh tế-xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ phổ biến của đơn vị.

Điều 9. Phương thức phổ biến

1. Phổ biến thông tin thống kê dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử gồm: Đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin điện tử khác.

2. Phổ biến trên trang thông tin điện tử của các đơn vị (*đối với các đơn vị có trang thông tin điện tử*) hoặc trên cổng thông tin điện tử của tỉnh đối với loại thông tin thống kê gồm: Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm.

3. Thông qua họp báo, tổ chức hội nghị.

Điều 10. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh

1. Quyền của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Tiếp cận, khai thác và sử dụng đối với thông tin thống kê Nhà nước do các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến;

b) Yêu cầu các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh công khai danh mục sản phẩm và lịch phổ biến thông tin thống kê đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; minh bạch về nguồn thông tin, khái niệm, phạm vi thu thập, phương pháp tính toán, mức độ hoàn chỉnh của thông tin (ước tính, sơ bộ, chính thức), các điều chỉnh bổ sung và các vấn đề khác liên quan đến thông tin thống kê phổ biến;

c) Có quyền khiếu nại khi cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh không thực hiện trách nhiệm đối với những quy định tại điểm a và b thuộc Khoản 1 Điều này.

2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin thống kê

a) Phản ánh nhu cầu về thông tin thống kê với các cơ quan, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ phổ biến thông tin thống kê trên địa bàn tỉnh; đồng thời chủ động đề xuất giải pháp và phối hợp tổ chức thực hiện;

b) Bảo vệ tính trung thực, khách quan và tính pháp lý của thông tin thống kê đã được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến. Khi trích dẫn và sử dụng phải ghi rõ nguồn gốc của thông tin. Không được sử dụng các thông tin

thống kê do đơn vị phổ biến vào những việc gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác;

c) Cập nhật kiến thức thống kê và kỹ năng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê để chủ động trong việc thu thập thông tin và nâng cao hiệu quả sử dụng thông tin thống kê do các đơn vị trên địa bàn tỉnh phổ biến.

3. Đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu đột xuất cần được cung cấp một số thông tin thống kê trước thời hạn phổ biến theo quy định trong Lịch phổ biến thông tin thống kê của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh phải cam kết thực hiện các quy định sau đây:

a) Đề xuất trước nhu cầu để cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh có chức năng, nhiệm vụ phổ biến những thông tin thống kê này xem xét, bố trí kế hoạch đáp ứng;

b) Khi được cung cấp trước những thông tin thống kê, thông tin đó chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, triển khai công việc của cơ quan, tổ chức, cá nhân; không được phổ biến cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác; không được sửa chữa, thay đổi thông tin được cung cấp;

c) Trong trường hợp công bố, phổ biến các tài liệu có sử dụng thông tin thống kê được cung cấp trước, nếu tiến hành trước Lịch phổ biến những thông tin thống kê đó thì phải trao đổi lại với cơ quan, đơn vị đã cung cấp để phối hợp rà soát và cập nhật thông tin thống kê mới; nếu tiến hành sau thì sử dụng thông tin thống kê được phổ biến theo Lịch phổ biến thông tin thống kê thay thế cho thông tin thống kê đã được cung cấp trước nhằm bảo đảm tính thống nhất và tính pháp lý của thông tin thống kê theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Cục Thống kê

1. Là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện việc phổ biến thông tin thống kê Nhà nước và thống nhất chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ đối với toàn bộ hoạt động phổ biến của hệ thống tổ chức thống kê từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và thống kê sở, ngành, địa phương.

Xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện công tác phổ biến thông tin thống kê Nhà nước trên địa bàn tỉnh; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện. Định kỳ tổ chức đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 1, Điều 4 quy chế này.

3. Công bố công khai Lịch phổ biến thông tin thống kê theo quy định tại Khoản 3, Điều 6 Quy chế này.

4. Hướng dẫn các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố cung cấp thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

5. Cung cấp thường xuyên thông tin thống kê cho cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng do Cục Thống kê quy định hàng năm và theo từng loại thông tin, sản phẩm thông tin thống kê phổ biến trong năm, bao gồm các cơ quan, tổ chức, cá nhân sau đây:

a) Cơ quan, lãnh đạo Đảng, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể và các cơ quan, tổ chức, cá nhân do Cục Thống kê quy định;

b) Lãnh đạo chủ chốt các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh.

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Cung cấp thông tin thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã cho Cục Thống kê dưới dạng ấn phẩm in trên giấy hoặc bằng các vật mang tin điện tử như đĩa DVD, CD-ROM và các vật mang tin điện tử khác để Cục Thống kê tổng hợp, biên soạn, công bố và phổ biến chung toàn tỉnh.

2. Phổ biến thông tin thống kê trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị (*đối với các đơn vị có trang thông tin điện tử*) hoặc qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tất cả các đối tượng đều có quyền bình đẳng trong việc tiếp cận, khai thác, sử dụng miễn phí các thông tin thống kê này.

3. Cục trưởng Cục Thống kê; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào tình hình thực tế và loại thông tin thống kê để quy định thêm các hình thức phổ biến thông tin thống kê khác như: Hợp báo; ra thông cáo báo chí; sử dụng phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện truyền thông và các hình thức phổ biến thông tin thống kê khác.

4. Cục trưởng Cục Thống kê; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong các cơ quan, đơn vị và người làm công tác thống kê trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan để phối hợp thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vấn đề cần tiếp tục bổ sung, điều chỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Cục Thống kê để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. *./.*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phóng